

18/03/2020
VP Hồ Chí Minh
WJ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/Interbos/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thực Phẩm & Đồ Uống Quốc Tế.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02321 3727 552

Fax: 02321 3727 558

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0900276586 – đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 18/03/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP : 001437/2016/ATTP- CNĐK, cấp ngày 28/11/2016 bởi Cục An toàn thực phẩm – Bộ y tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thức uống dinh dưỡng Lactobacillus Höff – Hươu cao cổ.

2. Thành phần: Nước, đường, sữa bột gầy, siro fructose, chất ổn định (E440), canxi lactate, hương sữa chua tổng hợp, màu tổng hợp và màu tự nhiên (E150c, E120), chất điều chỉnh độ acid (E270), chất chống tạo bọt (E900a), vitamin nhóm B (B1, B3, B6), men Bifidobacterium, Lactobacillus (Lactobacillus acidophilus, Lactobacillus bulgaricus) (600µg/100g) và Streptococcus thermophilus.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Thể tích thực: 180ml

+ Thể tích thực: 110ml

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì giấy, bên trong là lớp PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản phẩm của Công ty cổ phần Thực Phẩm & Đồ Uống Quốc Tế.



- Sản xuất tại nhà máy: Công ty cổ phần Elovi Việt Nam - Khu công nghiệp Phố Yên, Thuận Thành, Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm bản Tụ công bố này.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ban hành ngày 02/02/2018, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Quyết định số 46/2017/QĐ-BYT ban hành ngày 19/12/2007, Quyết định về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 5-5: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.
- Và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan...

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 17 tháng 03 năm 2020.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thu Mai



88,5mm

30.8mm 45.2mm

130mm



UỐNG DƯỠNG

Höff
Lactobacillus

2 HỘP MỘT NGÀY BẠN NHÉ!

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG: THEO MỖI 100 ml
NUTRITIONAL INFORMATION PER 100 ml

Năng lượng/Energy	53 kcal
Đạm/Protein	0.8 g
Béo/Fat	0 g
Carbohydrate	12.5 g
Canxi/Calcium	45 mg
Vitamin B1	180 µg
Vitamin B3	1600 µg
Vitamin B6	180 µg

Hàm lượng Vitamin B thường chứa trong
thức ăn hàng ngày là rất thấp. Vì vậy, việc
hấp thụ Vitamin B từ nguồn thực phẩm là
không đủ. Vì vậy, việc bổ sung Vitamin B
từ nguồn thực phẩm là cần thiết để đảm bảo
hệ thống miễn dịch của bạn được khỏe
mạnh, tham khảo và thêm từ 4-6 tuổi.

Sản phẩm của:
Công ty cổ phần thực phẩm và đồ
uống Quốc tế (Interchem)
Địa chỉ: Công cộng nghiệp sạch, xã Tân
Tiên, huyện Tân Giang, tỉnh Hưng Yên.
Sản xuất tại:
Công ty cổ phần Elway Việt Nam
Nhà công nghiệp Phú Thọ, Thuận Thành,
Phước Yên, tỉnh Thái Nguyên.
Xuất xứ: Việt Nam
Số điện thoại tư vấn khách hàng:
1800 599983

Thực: 180 ml



NUTRITION
DRINK

Höff
Lactobacillus

Canxi,
Vitamin
B1, B3, B6

LACTOBACILLUS DRINK



Net Volume: 180 ml

THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG

Höff

Lactobacillus

Canxi,
Vitamin
B1, B3, B6

THỰC PHẨM SỐ SỮNG
Thành phần: Nước đường, sữa bột cô,
sữa fructose, chiết ôi, chất (E400), caramel
lactate, hương sữa chua tổng hợp, màu
tổng hợp và nhân từ nhân (E150c, E120,
chất điều chỉnh độ acid (E270), chất
điều chỉnh độ chua (E300a), hương nhân B
(B1, B3, B6), men Bifidobacterium,
Lactobacillus (Lactobacillus acidophilus,
Lactobacillus bulgaricus) (600 µg/100g)
và Streptococcus thermophilus.
Sản phẩm có chứa sữa.

KCS & HSD gần thời hạn.
Lấy date trước khi sử dụng.
Sản phẩm (cháo) là sản phẩm đã được
hợp tác với người tiêu dùng.
Phải hấp thụ một liều lượng từ 1 tuổi
trở lên, 0.5-2 muỗng mỗi ngày.
Sản phẩm này giúp cải thiện hệ thống miễn
địch của bạn bằng cách tăng cường hệ thống
miễn dịch của bạn bằng cách tăng cường
hệ thống miễn dịch của bạn bằng cách tăng
cường hệ thống miễn dịch của bạn bằng
cách tăng cường hệ thống miễn dịch của bạn.



THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG

Höff
Lactobacillus



Thẻ tích trữ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BẢN SAO

Mã số mẫu

743-2020-00003899

Mã số kết quả

AR-20-VD-005813-01-VI / EUVNHC-00091225


CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên

Việt Nam

Tên mẫu:

Thức uống dinh dưỡng Lactobacillus Höff - Hươu cao cổ

Tình trạng mẫu:

Mẫu đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

14/01/2020

Thời gian thử nghiệm:

14/01/2020 - 17/01/2020

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:

18/01/2020

Mã số PO của khách hàng :

SWL2200114051-hn

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD337 VD (a)(f) <i>Coliforms</i>	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD352 VD (a)(f) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0GA VD <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ml	Ref EN ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD0G4 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G8 VD <i>Faecal Streptococci (enterococci)</i>	cfu/ml	Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD21J VD (a) <i>Tổng số nấm men, nấm mốc</i>	cfu/ml	AOAC 2014.05	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD129 VD <i>Carbohydrates</i>	g/100mL	AOAC 986.25 mod.	12.9
10	VD164 VD (a)(f) <i>Béo</i>	g/100mL	TCVN 7084:2010 (ISO 1736:2008)	Không phát hiện (LOD=0.1)
11	VD262 VD (a)(f) <i>Protein</i>	g/100mL	TCVN 8099-1:2015 (ISO 8968-1:2014)	0.77
12	VD543 VD <i>Năng lượng</i>	kcal/100 g	FAO 2013 77	55
13	VD664 VD (a) <i>Vitamin B3</i>	mg/100 ml	EN 15652 2009 mod.	2.36

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VD867 VD (a) Vitamin B6	mg/100 ml	BS EN 14663:2005 mod	0.254
15	VD1LC VD (a) Vitamin B1	mg/100 ml	Ref. BS EN 14122:2014	0.21
16	VD210 VD (a)(f) Độ ẩm	g/100mL	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048)	91.3
17	VD242 VD (a) Nhiệt độ	°C	TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	24.3
18	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	3.69
19	VD297 VD (a)(f) Tro tổng	g/100mL	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-049) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0.2
20	VD126 VD (a)(f) Canxi (Ca)	mg/100 ml	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	48.2
21	VD860 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.003)
22	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/kg	ISO 14501:2007 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
23	VD572 VD Aldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
24	VD572 VD Cyfluthrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
25	VD572 VD DDT	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
26	VD572 VD Dieldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
27	VD572 VD Endosulfan (Tổng)	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD020 VD (a) Melamin	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0124) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)
29	VD559 VD Benzylpeniciline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=3)
30	VD559 VD Chlortetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=100)
31	VD559 VD Dihydro-streptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=70)
32	VD559 VD Gentamicin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=20)
33	VD559 VD Oxytetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=100)
34	VD559 VD Procaïn Benzylpeniciline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=3)
35	VD559 VD Spiramycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=200)
36	VD559 VD Streptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=70)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
37	VD559 VD <i>Tetracycline</i>	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 18/01/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 212..... Quyển số: 1..... SCT/BS

Ngày: 21 tháng 1 năm 2021



PHÓ CHỦ TỊCH
Lý Văn Tông